

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Như N (tên khác S), sinh năm 1984 tại huyện Đ , tỉnh C ; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoàng P , sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1951 (chết); vợ: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 29/5/2018 chuyển tạm giam ngày 01/6/2018. “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lâm Vũ B , sinh năm 1997 “có mặt”

Nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã T , huyện Đ , tỉnh C .

Anh Nguyễn Thanh D , sinh năm 1999 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 29/5/2018, lực lượng Công an huyện Đầm Dơi kiểm tra phòng 216 tại khách sạn K thuộc khóm 6, thị trấn Đ, huyện Đ thì phát hiện Trịnh Như N, Nguyễn Thành D và Lâm Vũ B có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua kiểm tra thì phát hiện trong cặp của Trịnh Như N có 09 bịch nylon bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn, màu trắng nghi vấn là ma túy.

- Tại Kết luận giám định số 241/KLGĐ-PC54 ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận tinh thể rắn màu trắng chứa trong 09 bịch nylon thu giữ của Trịnh Như N như sau:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 09 bịch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5468 gam loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại Sam sung màu bạc, màn hình cảm ứng có số IMEI: 354814/09/106127/1; IMEI: 354815/09/106127/8 ở phía sau nắp lưng điện thoại, cùng một sim điện thoại Vinaphone có số seri 89840200010685871873 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu ZIP mobile bàn phím màu đen, có viền xung quanh màu đỏ, cùng một sim điện thoại Vinaphone 4G có số seri 89840200010569179245 (đã qua sử dụng). (Thu của Trịnh Như N);

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, điện thoại bàn phím cùng một sim điện thoại vinaphone có số seri 89840200010665638714 (đã qua sử dụng). (Thu của Nguyễn Thành D);

01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màn hình cảm ứng màu đen bạc, có số IMEI: 013349008582765 nằm ở phía sau lưng điện thoại (đã qua sử dụng), không có sim điện thoại kèm theo. (Thu của Lâm Vũ B);

Mẫu tinh thể có khối lượng 0,3768g, vỏ bao gói; 04 cái hột quẹt gaz; 01 nắp chai màu xanh có 02 cái lỗ tròn trên nắp; 01 cái cặp màu nâu đã qua sử dụng; 01 đoạn keo 02 mặt; 01 cây kéo, 02 cái lưỡi lam; 02 chai nhựa có nhãn màu xanh, chữ "HITODAY" màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố bị cáo Trịnh Như N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Như N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại Sam sung màu bạc, màn hình cảm ứng có số IMEI: 354814/09/106127/1; IMEI: 354815/09/106127/8 ở phía sau nắp lưng điện thoại, cùng một sim điện thoại Vinaphone có số seri 89840200010685871873 (đã qua sử

dụng) cho bị cáo Trịnh Như N ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, điện thoại bàn phím cùng một sim điện thoại vinaphone có số seri 89840200010665638714 (đã qua sử dụng) cho anh Nguyễn Thành D ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màn hình cảm ứng màu đen bạc, có số IMEI: 013349008582765 nằm ở phía sau lưng điện thoại (đã qua sử dụng), không có sim điện thoại kèm theo cho anh Lâm Vũ B).

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ZIP mobile bàn phím màu đen, có viền xung quanh màu đỏ, một sim điện thoại Vinaphone 4G có số seri 89840200010569179245 (đã qua sử dụng) của bị cáo Trịnh Như N ;

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể Methamphetamine có khối lượng 0.3768g, vỏ bao gói; 04 cái hột quẹt gas; 01 nắp chai màu xanh có 02 cái lỗ tròn trên nắp; 01 cái cặp màu nâu đã qua sử dụng; 01 đoạn keo 02 mặt; 01 cây kéo, 02 cái lưỡi lam; 02 chai nhựa có nhãn màu xanh, chữ “HITODAY” màu đỏ.

- Về án phí: Bị cáo Trịnh Như N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo bị tạt nguyên, từ khi bị cáo bị tạm giam đến nay, bị cáo rất hối hận về việc làm của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Như N thừa nhận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 29/5/2018, lực lượng Công an kiểm tra phòng 216 tại khách sạn K thuộc khóm 6, thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi. Qua kiểm tra phát hiện trong cặp của bị cáo có 09 bìch nylon bên trong có chứa khối lượng 0,5468 gam Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận*

chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Trịnh Như N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm hình sự khác là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo có nhân tố thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có khuyết tật nặng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thành D là người nghiện ma túy tiếp tục tái phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an Thị trấn Đàm Dơi để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với Lâm Vũ B là người nghiện ma túy vi phạm lần đầu nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Tân Duyệt để áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đối với đối tượng tên M , M , K hiện tại không xác định được nhân thân, lai lịch, đối tượng Phạm Văn N1 không có mặt tại địa phương nên tách ra yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đàm Dơi tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi có căn cứ xử lý sau.

Đối với dịch vụ xe Minh T , bị can Trịnh Như N khai là phương tiện mà đối tượng Mẫn gửi ma túy về cho N , qua xác minh không có dịch vụ xe nêu trên, nên tách ra tiếp tục làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Điện thoại Sam sung màu bạc, màn hình cảm ứng có số IMEI: 354814/09/106127/1; IMEI: 354815/09/106127/8 ở phía sau nắp lưng điện thoại, cùng một sim điện thoại Vinaphone có số seri 89840200010685871873 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N .

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, điện thoại bàn phím cùng một sim điện thoại vinaphone có số seri 89840200010665638714 của anh D và điện thoại di động hiệu Iphone 5, màn hình cảm ứng màu đen bạc, có số IMEI: 013349008582765 nằm ở phía sau lưng điện thoại, không có sim điện thoại kèm theo của anh B . Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, anh D và anh B có yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho anh D và anh B .

Điện thoại di động hiệu ZIP mobile bàn phím màu đen, có viên xung quanh màu đỏ, một sim điện thoại Vinaphone 4G có số seri 89840200010569179245. Bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với mẫu tinh thể *Methamphetamine* có khối lượng 0,3768g, vỏ bao gói. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

04 cái hột quẹt gaz; 01 nắp chai màu xanh có 02 cái lỗ tròn trên nắp; 01 cái cặp màu nâu đã qua sử dụng; 01 đoạn keo 02 mặt; 01 cây kéo, 02 cái lưỡi lam; 02 chai nhựa có nhãn màu xanh, chữ “HITODAY” màu đỏ. Đây là vật công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Như N (tên khác S) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Như N (tên khác Sáu) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2018.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ZIP mobile bàn phím màu đen, có viên xung quanh màu đỏ và một sim điện thoại Vinaphone 4G có số seri 89840200010569179245.

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể *Methamphetamine* có khối lượng 0,3768g, vỏ bao gói; 04 cái hột quẹt gaz; 01 nắp chai màu xanh có 02 cái lỗ tròn trên nắp; 01 cái cặp màu nâu đã qua sử dụng; 01 đoạn keo 02 mặt; 01 cây kéo, 02 cái lược lam; 02 chai nhựa có nhãn màu xanh, chữ “HITODAY” màu đỏ; Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Trả lại 01 điện thoại Sam sung màu bạc, màn hình cảm ứng có số IMEI: 354814/09/106127/1; IMEI: 354815/09/106127/8 ở phía sau nắp lưng điện thoại, cùng một sim điện thoại Vinaphone có số seri 89840200010685871873 cho bị cáo Trịnh Như N .

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, điện thoại bàn phím cùng một sim điện thoại vinaphone có số seri 89840200010665638714 cho anh Nguyễn Thành D .

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màn hình cảm ứng màu đen bạc, có số IMEI: 013349008582765 nằm ở phía sau lưng điện thoại, không có sim điện thoại kèm theo cho anh Lâm Vũ B .

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Như N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo và anh B có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

